

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

về vai trò của trí thức trong sự nghiệp cách mạng

NCS DƯƠNG THỊ HẬU
Trường Đại học Đà Lạt

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về trí thức

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự đấu tranh sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là sự hiểu biết đấu tranh dân tộc và xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác”¹. Như vậy, với Hồ Chí Minh, phẩm chất quan trọng nhất của người trí thức đó là hiểu biết tức là phải có tri thức. Hồ Chí Minh chia ra làm hai loại tri thức: tri thức khoa học tự nhiên và tri thức khoa học xã hội. Và yêu cầu, người trí thức phải nắm vững những tri thức trong lĩnh vực mà mình nghiên cứu. Có thể thấy rằng thông qua cách phân loại tri thức như trên, Hồ Chí Minh đã chia tri thức thành hai nhóm lớn là tri thức trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và tri thức trong lĩnh vực khoa học xã hội. Đây là cách phân loại rất gần gũi với quan niệm hiện đại đang được sử dụng phổ biến ngày nay.

Hồ Chí Minh cũng đưa ra quan niệm về một người *trí thức hoàn toàn*, đó là người phải luôn biết gắn lý luận với thực hành, lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn và phải giải quyết được những vấn đề thực tiễn nảy sinh trên lý luận khoa học. Như Người đã viết: “Một người học xong đại học, có thể gọi là trí thức. Song y không biết cấy ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ là trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*”².

Tiếp cận trí thức thông qua khái niệm “lao động trí óc”, trong bài *Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc*, Người xác định trí thức là “những người lao động trí óc”. Vậy “lao động trí óc là gì?”. Câu trả lời của Hồ Chí Minh: Là thầy giáo, thầy thuốc, kỹ sư, những nhà khoa học, văn nghệ, những người làm bàn giấy... Đây cũng là đặc điểm nhận diện trí thức với tư cách là những người có trình độ học vấn cao trong lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của trí thức trong sự nghiệp cách mạng

2.1. Trí thức là lực lượng tiếp thu và truyền bá tư tưởng tiến bộ vào Việt Nam

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định mục đích rõ ràng trên hành trình tìm đường cứu nước của mình đó là “trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”³ và lực lượng đi tiên phong trong việc truyền bá tư tưởng tiến bộ vào Việt Nam, giác ngộ quần chúng công - nông không ai khác đó chính là lực lượng trí thức. Theo Người, trí thức Việt Nam có đặc điểm nhạy bén với thời cuộc, “có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng”, có học thức, “dễ cảm chính trị... dễ tiếp thu sự giáo dục cách mạng và cùng đi với công, nông”.

Ngay từ năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã mở các lớp huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc và đối tượng mà Người hướng đến là những thanh niên trí thức, học sinh, một số trí thức nho học nhằm huấn luyện, đào tạo họ trở thành những cán bộ trí thức thấm nhuần Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chính sức trẻ, sự nhạy cảm với cái mới và lòng tự tôn dân tộc, ý chí không cam chịu cảnh đô hộ, áp bức của chủ nghĩa đế quốc thực dân đã làm cho trí thức trẻ có thể nhanh chóng tiếp cận và nắm bắt được tư tưởng tiên tiến của thời đại. Thực tiễn lịch sử cũng cho thấy, “tầng lớp trí thức tiểu tư sản đóng một vai trò quan trọng trong cách mạng thuộc địa. Những trí thức tiểu tư sản là người có điều kiện tiếp xúc với phong trào cách mạng quốc tế và hiểu biết phong trào ấy, đồng thời họ gần gũi công nông, cho nên chính họ là những người đưa những quan điểm, những tư tưởng mới vào quần chúng. Trí thức tiểu tư sản có tình cảm dân tộc mạnh, đồng thời họ là những người có cảm giác nhạy cảm, nên khi phong trào cách mạng đi lên, kẻ châm ngòi pháp đầu tiên thường là trí thức”⁴.

Trong thời gian từ năm 1925 - 1927, đã có hàng chục các lớp huấn luyện, đào tạo hàng trăm cán bộ trí thức ở khắp mọi miền đất nước, đây chính là lực lượng hạt giống đỏ gieo mầm cho cách mạng Việt Nam. Sau này, chính họ đã góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, khích lệ tinh thần yêu nước trong nhân dân, truyền bá hệ tư tưởng mác-xít vào quần chúng công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ dẫn đến sự ra đời của các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2. Trong kháng chiến và công cuộc kiến thiết đất nước, đội ngũ trí thức có vai trò tích cực trong nhiều lĩnh vực phát triển xã hội

Thực tiễn đã chứng minh, trong mọi lĩnh vực, mọi thời kỳ cách mạng đều rất cần đến học vấn, tài năng và tâm huyết, sức lực của giới trí thức. Đội ngũ trí thức đồng hành cùng dân tộc tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong suốt quá trình cách mạng “Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁵.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trí thức là ngòi nổ cho các phong trào cách mạng, đấu tranh chống lại những luận điệu phản động, mị dân của kẻ thù.

Người đã khẳng định một thực tế lịch sử là dưới chế độ phong kiến, người sĩ phu chiếm vị trí hàng đầu

trong các tầng lớp xã hội, “chính họ đã kích động mọi cuộc nổi dậy trong quá khứ”⁶.

Cho dù gian khổ, hy sinh đi theo cách mạng nhưng những người trí thức chân chính của dân tộc luôn cảm thấy thoải mái và cống hiến hết sức mình cho Tổ quốc và nhân dân. Một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã luôn chịu khổ, chịu khổ tham gia kháng chiến và họ là những đồng minh quan trọng của giai cấp công nhân.

Với tầm nhìn chiến lược, từ rất sớm Người đã luôn nhất quán quan điểm coi trí thức là một lực lượng không thể thiếu của cách mạng Việt Nam. Trong *Cương lĩnh Chính trị* đầu tiên của Đảng năm 1930, Người đã chủ trương phải làm sao lôi kéo được tầng lớp tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phe của giai cấp công nhân và nông dân thực hiện sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngày 2-6-1947, khi trả lời một nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Trong công cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công cuộc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài.

Nếu các bạn ngoại quốc muốn biết không khí của người trí thức Việt Nam thì vừa đây có một sự thật rất rõ rệt: Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi quân Pháp đang chiếm đóng. Tò lòng ái quốc là một sự nguy hiểm cho người Việt Nam. Thế mà hơn 700 người trí thức và thương gia tư bản Việt Nam ở vùng đó vừa bạo dạn ký giấy đòi Chính phủ Pháp phải đàm phán với Chính phủ Việt Nam...”⁷.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thông qua thực tiễn cách mạng để bổ sung và hoàn thiện quan điểm của mình về vai trò của trí thức. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, trong cách mạng dân chủ mới giai cấp tiểu tư sản cùng với giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tạo thành động lực của cách mạng. Theo Người giai cấp tiểu tư sản bao gồm trí thức, các nhà công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, thợ thủ công, những người làm nghề tự do (như thầy thuốc, luật sư...), công chức. Những người này đều bị đế quốc và phong kiến bóc lột, kinh tế của họ bấp bênh, thường bị thất học và thất nghiệp, do đó họ đều nhiệt tình

tham gia vào công cuộc kháng chiến cứu quốc và trở thành đồng minh quan trọng của giai cấp công nhân. Bởi vậy, nếu “không có trí thức tham gia cách mạng, tham gia vào kháng chiến thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”⁸.

Được sự giác ngộ của Đảng, trí thức Việt Nam đã luôn tin theo, đi theo sự lãnh đạo của Đảng: “Chúng ta có quyền tự hào rằng: những người lao động trí óc ở Việt Nam đều đứng trong hàng ngũ kháng chiến. Khác hẳn với Pháp trong thời kỳ bị Đức xâm chiếm...”⁹; “trí thức ta tin tưởng vào tiền đồ vĩ đại của dân tộc, tin tưởng vào chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ, tin tưởng vào khả năng tiến bộ của mình thì tôi chắc rằng các bạn sẽ làm tròn nhiệm vụ mình một cách vẻ vang”¹⁰.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trí thức là lực lượng đi đầu trong việc nâng cao dân trí, xây dựng và kiến thiết nước nhà. Người khẳng định: “Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam hiện nay là kháng chiến và kiến quốc. Để hoàn thành nhiệm vụ ấy, ngoài việc quân sự ắt phải phát triển kinh tế. Cho nên, cần có những người chuyên môn thông thạo về công nghệ và nông nghiệp. Cần phát triển giao thông vận tải, cho nên cần có những kỹ sư thông thạo về việc đắp đường, bắc cầu. Cần giữ gìn sức khỏe của dân, cho nên cần có thầy thuốc. Cần đào tạo cán bộ cho mọi ngành hoạt động cho nên cần có thầy giáo...”¹¹, do đó, cần có những người trí thức để giúp sức.

Cũng theo quan điểm của Hồ Chí Minh sẽ không có trí thức chung chung mà vai trò của trí thức bao giờ cũng gắn liền với những ngành nghề cụ thể nhằm phát huy được năng lực, phẩm chất, trí tuệ của họ cho sự nghiệp phát triển của đất nước:

Với trí thức ngành giáo dục, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao vai trò của các thầy, cô giáo và nhấn mạnh: trong nền giáo dục cách mạng, người giáo viên có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là đào tạo cán bộ cho nước nhà, là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội. Thực tiễn khi đất nước bước vào xây dựng xã hội mới, họ

đã góp phần quan trọng trong việc thanh toán nạn mù chữ, mở đầu cho một nền giáo dục dân chủ mới của Việt Nam “nhờ sự hy sinh cố gắng của nam nữ giáo viên, đã có kết quả rất tốt đẹp. Bây giờ, số đông đồng bào đã biết đọc biết viết thì chúng ta phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào”¹².

Đối với trí thức ngành văn hóa, họ đã góp phần vào việc xây dựng và phát triển tiếng nói dân tộc, chống lại văn hóa nô dịch, ngu dịch của thực dân Pháp, sửa bỏ những tàn tích phong kiến, xây dựng một nền văn hóa dân chủ Việt Nam với ba tính chất: dân tộc, khoa học và đại chúng.

Với trí thức ngành y - là những người bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: trong xã hội cũ, trí thức ngành y được đào tạo theo chương trình giáo dục của giai cấp thống trị, do đó họ phục vụ chủ yếu cho sức khỏe, lợi ích của giai cấp thống trị. Ngày nay, họ quan niệm nghề y là một nghề tự do, lý tưởng của họ là ô tô, nhà lầu, vợ đẹp, con ngoan. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, trí thức ngành y được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục, giác ngộ đã đem hết sức mình phục vụ cho sự nghiệp của cách mạng, vì hạnh phúc của Nhân dân. Nhiều sinh viên và trí thức ngành y đã tham gia các hoạt động cách mạng trước tháng 8 - 1945 trong phong trào yêu nước của thanh niên, học sinh, sinh viên, một số đã gia nhập Mặt trận Việt Minh.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, rất nhiều trí thức ngành y được giao chức vụ quan trọng trong Quốc hội, Chính phủ, phụ trách các bệnh viện, trường đại học... Đó là bác sĩ Nguyễn Văn Luyện, đại biểu Quốc hội khóa I, Ủy Ban thường trực Quốc hội; Bác sĩ Hoàng Tích Trí, đại biểu Quốc hội khóa I, được Bác giao nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Y tế trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập ngày 3-11-1946. Bác sĩ Vũ Đình Tung một trí thức công giáo yêu nước, được Bác giao giữ nhiệm vụ Nha y tế Bắc Bộ...

Với trí thức ngành công nghệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn những người làm khoa học: “Các đồng chí phải xuống tận các xí nghiệp, các hợp tác xã, hỏi han công nhân, nông dân yêu cầu gì, họ làm ăn và sinh sống như thế nào và phổ biến những điều kiện cần thiết

giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Các đồng chí phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa và khoa học, kỹ thuật; phải góp tài góp sức để cải biến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta sản xuất và công tác theo khoa học và đời sống của nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề mà cũng rất vẻ vang”¹³. Trên thực tế đã có rất nhiều các nhân sĩ, trí thức và các nhà khoa học tên tuổi như Hồ Đắc Di, Nguyễn Văn Tố, Tạ Quang Bửu, Tông Thất Tùng, Trần Đại Nghĩa, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ... đã tự nguyện từ bỏ cuộc sống êm ấm, giàu có ở Hà Nội, Sài Gòn, Tokyo hay Paris để tham gia cách mạng, sẵn sàng chịu nhiều hy sinh, gian khổ, lập nên những kỳ tích về khoa học và công nghệ trong kháng chiến. Tất cả họ đều xuất phát từ lòng yêu nước, niềm tin cảm phục đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tầm nhìn chiến lược, Người đã và luôn khẳng định vai trò quan trọng của trí thức dân tộc qua các thời kỳ cách mạng từ cách mạng dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Coi trí thức là “vốn liếng quý báu của dân tộc”, Người đặt ra yêu cầu: giai cấp vô sản phải lôi kéo trí thức về phía mình trong cuộc đấu tranh chống các giai cấp bóc lột, đồng thời sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân rất cần bác sĩ, kỹ sư, nhà khoa học, nhà nông học và các chuyên gia khác... Khẳng định trí thức có vai trò quan trọng với cách mạng Việt Nam chính là cơ sở để Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm ra những biện pháp nhằm xây dựng và phát huy hơn nữa vai trò và trách nhiệm cao cả của trí thức để xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường.

Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến nhiệm vụ đào tạo và phát triển đội ngũ trí thức cách mạng. Người đề ra phương châm cải tạo những trí thức cũ, đào tạo trí thức mới trong công nông. Với thái độ chân thành, cởi mở và không định kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảm hóa và thu phục được nhiều thành phần trí thức trong xã hội (các vị quan lại cũ, tất cả các giới đồng bào, những người có tài, có đức) ra sức đóng góp cho sự nghiệp cách mạng.

Bên cạnh việc sử dụng những trí thức cũ, Người chủ trương phải tăng cường tuyển chọn, đào tạo

những trí thức mới. Người luôn chăm lo đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức mới cả về trình độ khoa học, phẩm chất đạo đức và giáo dục - đào tạo biện pháp quan trọng nhất nhằm đào tạo lớp người mới, lớp cán bộ mới, như Người khẳng định: Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng ngày càng nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới. Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách giáo dục, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: Giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân. Ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 45/SL thành lập Đại học Văn khoa, tiền thân của Đại học Tổng hợp (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội ngày nay), tiếp sau đó là một số các trung tâm nghiên cứu khoa học và các cơ sở đào tạo bậc cao đẳng và đại học đã ra đời. Cùng với việc đào tạo trong nước, Hồ Chí Minh đã gửi nhiều thanh niên học sinh, cán bộ trí thức qua đào tạo về chuyên môn và khoa học ở Trung Quốc và Liên Xô. Những việc làm đó đã thể hiện tầm nhìn sâu rộng của nhà lãnh đạo thiên tài, coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu trong đào tạo nguồn nhân lực, nhân tài cho đất nước.

Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo đội ngũ trí thức mới đảm bảo hài hòa về số lượng, chất lượng và cơ cấu, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến việc phát huy tài năng, sáng kiến của họ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính lòng tin, sự nhân đạo trong trái tim của bậc trí thức đại tài là yếu tố then chốt giúp cho Người đi đến những quyết định táo bạo và sáng suốt. Hồ Chí Minh đã cảm hóa và tin dùng, thậm chí là giao cho những trí thức trong chế độ xã hội cũ, trí thức ngoài Đảng những vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước. Giải thích về điều này, tác giả Jin Rou-sơ đã bộc bạch: “Từ 30 năm nay, trong số các nhân vật mà tôi được gặp, chắc chắn Cụ Hồ là người hoàn toàn đáng được mọi người ca ngợi, bởi vì Cụ Hồ đã kết hợp nhuần nhuyễn phi thường chủ nghĩa anh hùng với đầu óc sáng suốt, lòng yêu nước tuyệt vời, tinh thần cách mạng trong sáng, thái độ cứng rắn trước cuộc sống với lòng nhân đạo đối với con người”¹⁴.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với trí thức. Dẫu trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ, điều kiện vật chất còn nhiều thiếu thốn nhưng Người vẫn luôn yêu cầu Đảng, Nhà nước phải có những chính sách đãi ngộ xứng đáng cho trí thức nhằm động viên và kịp thời tháo gỡ những khó khăn để họ yên tâm làm việc và cống hiến. Đồng thời, phải mở rộng dân chủ, có dân chủ mới có sáng kiến, nếu thực hiện tốt dân chủ sẽ tạo động lực to lớn cho hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo của trí thức. Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo”¹⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh “là lãnh tụ vô sản đầu tiên ở nước ta đã đánh giá đúng vai trò, vị trí, hiểu rõ những ưu điểm và hạn chế của người trí thức Việt Nam”¹⁶. Bởi vậy, trong suốt tiến trình thực hiện khát vọng, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã có rất nhiều thế hệ trí thức tài năng đồng hành cùng Người và tận tâm, tận lực cống hiến cho Tổ quốc.

Quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển của đất nước, coi trí thức “là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn

hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”¹⁷, “Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”¹⁸. Để phát huy được hết tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ trí thức cần thiết phải tiếp tục khơi dậy khát vọng cống hiến, lòng tự tôn dân tộc để mỗi người trí thức không ngừng tự vươn lên, hoàn thiện mình, khắc phục tâm lý tự ti, vươn lên làm chủ kiến thức, khoa học và công nghệ và trở thành những người trí thức toàn cầu hội nhập để phát triển; bên cạnh đó cần phải có sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước đối với trí thức nhằm tiếp tục tạo lập môi trường làm việc thật sự dân chủ, công khai, minh bạch; đầu tư ngân sách cho việc trọng dụng và đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp với thực tiễn của cuộc sống; kịp thời tôn vinh những thành quả mà họ đã cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước.

1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 5, tr. 235; t. 5, tr. 275; t. 1, tr. 209; t. 7, tr. 72; t.1, tr. 221; t. 5, tr. 184; t. 5, tr. 275; t. 6, tr. 203; t. 7, tr. 217; t. 7, tr. 71; t. 5, tr. 575; t. 14, tr. 97; t. 5, tr. 283.

4. Lê Duẩn: *Giai cấp công nhân Việt Nam và liên minh công nông*, Nxb ST, H, 1976, tr. 215.

14. Trần Ngọc Thêm: *Tìm hiểu về bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam*, Nxb TPHCM, 1997, tr. 605.

16. Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Quốc Bảo: *Một số vấn đề về trí thức Việt Nam*, Nxb Lao Động, 2001, tr. 33 - 34
17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 90 - 91.

GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH “SỢ TRÁCH NHIỆM”...

Tiếp theo trang 39

tinh thần trách nhiệm đó là nhiệm vụ tự thân của mỗi người cán bộ, thực hiện thông qua việc thường xuyên tự phê bình và phê bình, nêu cao vai trò gương mẫu cán bộ theo nguyên tắc “trên trước, dưới sau”, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hành “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” trong công việc lẫn đời tư, tại nơi công tác cũng như địa bàn cư trú.

1. Báo *Nhân Dân*, số 36, ngày 13-12-1951, tr. 2.
2, 3, 4, 5, 6. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp*

phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb CTQG - ST H, 2023, tr. 468, 466, 467, 467, 467.

7. <https://vnexpress.net/can-bo-tp-hcm-co-tam-ly-e-ngai-so-trach-nhiem-4594090.html>.

8, 9, 10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t.11, tr.605; t.11, tr. 467; t.13, tr.90.

11. Theo Báo Đại biểu Nhân dân ra ngày 11-5-2023: “Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 611 - 612.